

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2016

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)*

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: ĐẠI HỌC</b>
<b>Ngành</b>	<b>: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG</b>
<b>Mã ngành</b>	<b>: 52 34 02 01</b>
<b>Tên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: FINANCE – BANKING</b>
<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>: TÀI CHÍNH CÔNG</b>
<b>Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: PUBLIC FINANCE</b>
<b>Mã chuyên ngành</b>	<b>: 52 34 02 01 02</b>
<b>Loại hình đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>: Chương trình đào tạo đại trà</b>

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công vừa có những kiến thức nền tảng trong lĩnh vực tài chính nói chung vừa có những kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau - từ hoạch định chính sách cho đến tác nghiệp. Theo đó, cử nhân của chuyên ngành tài chính công sẽ có khả năng phân tích chính sách tài chính vĩ mô; đánh giá tác động chính sách tài chính công (chính sách đầu tư công và chính sách thuế) đến hiệu quả phân bổ nguồn lực, công bằng xã hội và ổn định kinh tế; thực hiện được các nghiệp vụ liên quan đến thuế, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội và đầu tư công... Chương trình cũng được thiết kế nhằm thích ứng với việc đa dạng hóa nghề nghiệp của người học.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có tính độc lập, tự chủ, và khả năng tổ chức công việc theo nhóm; có phẩm chất đạo đức tốt, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp.

#### **1.2. Chuẩn đầu ra**

Sinh viên chuyên ngành Tài chính công khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

##### **1.2.1. Kiến thức**

###### **Kiến thức cơ bản**

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về tài chính nói chung và tài chính công nói riêng
2	CDR2	Nâng cao nhận thức về khu vực công và vai trò của khu vực công trong nền kinh tế
3	CDR3	Hiểu rõ tác động của chính sách tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội
4	CDR4	Có kiến thức về quản lý tài chính các đơn vị thuộc khu vực công
5	CDR5	Có kiến thức về các kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng những vấn đề tài chính công.

### ***Kiến thức nghề nghiệp***

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CDR6	Khả năng phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính công; từ đó gợi ý một số đề xuất và giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính công phù hợp với thực trạng kinh tế-xã hội của đất nước
2	CDR7	Có khả năng nhận diện và quản trị rủi ro trong hoạt động quản lý tài chính công
3	CDR8	Nắm vững các khâu của chu trình quản lý ngân sách như: lập ngân sách, chấp hành ngân sách, quyết toán ngân sách.
4	CDR9	Nắm vững các kiến thức lý thuyết về Thuế, Quản lý thuế, Bảo hiểm xã hội, quản lý ngân sách
5	CDR10	Có kiến thức thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về Thuế, Quản lý thuế, nghiệp vụ Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội; thẩm định dự án đầu tư công
6	CDR11	Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)

### 1.2.2. Kỹ năng

#### Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CDR12	Kỹ năng tự học, và nghiên cứu độc lập, và trình bày vấn đề nghiên cứu bằng văn bản
2	CDR13	Kỹ năng trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục về các chủ đề liên quan đến tài chính công
3	CDR14	Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học
4	CDR15	Kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm
5	CDR16	Giao tiếp, truyền tải tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin.

#### Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR17	Thực hiện các nghiệp vụ về quản lý tài chính công: Nghiệp vụ Thuế, Kho bạc nhà nước; Lập, phân bổ, điều hành dự toán ngân sách của các cấp ngân sách và của các đơn vị công; Thẩm định dự án đầu tư khu vực công
2	CDR18	Kỹ năng tác nghiệp các phần hành nghiệp vụ tài chính tại các đơn vị hành chính - sự nghiệp; và các định chế như: ngân hàng nhà nước; ngân hàng chính sách
3	CDR19	Kỹ năng phân tích, hoạch định chính sách tài chính vĩ mô; đánh giá tác động chính sách tài chính công đến công bằng xã hội và hiệu quả kinh tế.

### 1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR20	Ý thức tuân thủ và chấp hành tốt các quy định của Hiến pháp và pháp luật
2	CDR21	Quan tâm và hành động có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc lợi ích chung của xã hội Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội

3	CĐR22	Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, và tinh thần học tập suốt đời
4	CĐR23	Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, và chuyên nghiệp.

### 1.3. Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý tài chính chuyên ngành: Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Kiểm toán nhà nước,...
- Các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính, đầu tư công
- Các đơn vị hành chính Nhà nước
- Các đơn vị sự nghiệp công lập
- Các công ty tư vấn tài chính, thuế
- Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tài chính phi lợi nhuận khác.
- Các doanh nghiệp Nhà nước, cơ quan quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp

**2. Thời gian đào tạo:** Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT, THCN

**5. Quy trình đào tạo:** Hình thức tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình:**

#### 7.1. Học phần chung toàn Trường

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	LAW1001	Pháp luật đại cương	2
06	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
07	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3

08	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4
09	MIS1001	Tin học văn phòng	3
10	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3
11	MGT1001	Kinh tế vi mô	3
12	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
13	MGT1002	Quản trị học	3
		<b>Tổng</b>	<b>37</b>
14		Giáo dục thể chất	5
15		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

### **7.2. Học phần chung khối ngành**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
17	MKT2001	Marketing căn bản	3
18	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3
19	HRM2001	Hành vi tổ chức	3
20	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
21	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
22	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3
23	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3
24	LAW2001	Luật kinh doanh	3
25	ENG3001	Tiếng Anh kinh doanh	3
		<b>Tổng</b>	<b>30</b>

### **7.3. Học phần chung của ngành**

#### **7.3.1. Học phần bắt buộc**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	BAN2001	Tài chính công	3
27	BAN3001	Định giá tài sản	3
28	BAN3002	Toán tài chính	3
29	FIN3002	Đầu tư tài chính	3
30	FIN3004	Tài chính công ty	3
		<b>Tổng</b>	<b>15</b>

### 7.3.2. Học phần tự chọn

*Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
31	HOS3001	Marketing dịch vụ	3
32	MKT3002	Nghiên cứu marketing	3
33	BAN3015	Kinh tế bảo hiểm	2
34	IBS2003	Giao dịch thương mại quốc tế	3

### 7.4. Học phần chuyên ngành

#### 7.4.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
35	BAN3016	Thẩm định dự án đầu tư công	3
36	BAN3009	Bảo hiểm xã hội	3
37	BAN3010	Quản lý tài chính công	3
38	BAN3011	Lý thuyết thuế	3
39	BAN3012	Quản lý thuế	3
40	BAN3013	Nghiệp vụ kho bạc	3
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>

#### 7.4.2. Học phần tự chọn

*Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
41	ACC2003	Kế toán tài chính	3
42	ACC2004	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
43	ECO2002	Kinh tế phát triển	3
44	BAN3003	Nghiệp vụ ngân hàng	3
45	FIN3001	Tài chính quốc tế	3
46	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2

### 7.5. Hoạt động ngoại khóa

TT	Hoạt động ngoại khóa	Ghi chú
47	+ Sinh viên sẽ được nghe và trao đổi với các báo cáo viên về các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính công. + Sinh viên sẽ được đi thực tế, tham quan và tìm hiểu hoạt động tài chính tại: các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng chính sách, Kiểm toán nhà nước, ... Kết quả: Sinh viên phải có báo cáo ngắn gọn về kết quả của các hoạt động ngoại khóa.	

### 7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		<b>Hình thức 1</b>	
48	BAN4003	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
49		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		<b>Hình thức 2</b>	
50	BAN4004	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

\* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

- 8. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
- 9. Lộ trình học** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
- 10. Các chương trình đào tạo được tham khảo** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu (nếu có)
1	Tài chính công – Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	<a href="http://fpf.ueh.edu.vn">http://fpf.ueh.edu.vn</a>
2	Quản lý Tài chính công – Học viện Tài chính	<a href="http://www.hvtc.edu.vn">http://www.hvtc.edu.vn</a>

3	Bachelor of Economics (BEcon) – The University of Queensland, Australia	<a href="https://www.uq.edu.au">https://www.uq.edu.au</a>
4	BSc Economics and Finance – University of Southampton, United Kingdom	<a href="http://www.southampton.ac.uk">http://www.southampton.ac.uk</a>

**HỘI ĐỒNG**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*  
**PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**